

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017
(đã được soát xét)

CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

THÀNH VIÊN HÃNG KIỂM TOÁN ALLIANCE OF INTER-CONTINENTAL ACCOUNTANTS

Trụ sở chính: Số 3, ngõ 1295, đường Giải Phóng, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội
ĐT: (84) 24 3974 5080/81/82 * **Fax:** (84) 24 3974 5083
Email: cpahanoi1999@gmail.com * **Website:** www.cpahanoi.com

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG

308 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	04 -05
Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	06-30
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	09-10
Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ	11-30

Stamp: KIỂM KẾ HẠ MTA

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG

308 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương được chuyển đổi từ Công ty TNHH Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 19 ngày 14/06/2016. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310103090 lần đầu ngày 25/06/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 22/06/2017.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: 308 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trần Kim Sa	Chủ tịch
Ông Nguyễn Thanh Quang	Thành viên
Bà Nguyễn Trung Quốc	Thành viên
Ông Trần Kim Cương	Thành viên
Ông Tạ Thị Ngọc Thảo	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Trần Kim Sa	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Trung Quốc	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Kim Cương	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Thanh Trang	Trưởng ban
Bà Lê Văn Thảo	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hồng Dung	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội là đơn vị thực hiện soát xét Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2017 của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG

308 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập các Báo cáo tài chính Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Trần Kim Sa
Tổng Giám đốc

TP Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 07 năm 2017



CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

THÀNH VIÊN HÃNG KIỂM TOÁN ALLIANCE OF INTER-CONTINENTAL ACCOUNTANTS

Trụ sở chính: Số 3, ngõ 1295, đường Giải Phóng, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

ĐT: (84) 24 3974 5080/81/82

Email: cpahanoi1999@gmail.com

Fax: (84) 24 3974 5083

Website: www.cpahanoi.com

Số: 262.20 /BCTC.CPAHN

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương được lập ngày 10 tháng 07 năm 2017, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, và kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội



Lê Văn Dò

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0231-2018-016-1

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG

308 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2017	01/01/2017
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		124.915.108.805	103.818.099.533
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	1.510.342.033	2.272.848.482
111	1. Tiền		1.510.342.033	2.272.848.482
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		99.355.227.044	70.671.727.150
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	37.495.720.299	60.042.225.557
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	33.595.127.707	8.149.208.052
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	29.164.368.188	3.380.282.691
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		(899.989.150)	(899.989.150)
140	IV. Hàng tồn kho	8	22.821.112.929	29.521.129.635
141	1. Hàng tồn kho		22.821.112.929	29.521.129.635
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.228.426.799	1.352.394.266
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	963.758.261	1.282.347.439
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		261.522.677	55.874.141
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	3.145.861	14.172.686
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		128.650.238.975	134.006.789.943
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		379.306.519	40.237.365.630
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	379.306.519	40.237.365.630
220	II. Tài sản cố định		84.210.022.456	89.769.424.313
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	50.395.738.346	54.392.133.315
222	- Nguyên giá		75.638.911.713	75.554.911.713
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(25.243.173.367)	(21.162.778.398)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	11	33.814.284.110	35.377.290.998
225	- Nguyên giá		40.561.676.293	40.561.676.293
226	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(6.747.392.183)	(5.184.385.295)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	9	24.060.910.000	-
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		24.060.910.000	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	20.000.000.000	4.000.000.000
251	1. Đầu tư vào công ty con		-	4.000.000.000
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		20.000.000.000	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		253.565.347.780	237.824.889.476

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG

308 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2017	01/01/2017
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		127.794.720.989	113.869.504.788
310	I. Nợ ngắn hạn		84.965.725.274	84.640.509.073
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	11.361.152.086	29.639.454.940
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	3.062.873.945	500.000.000
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	584.993.721	2.554.993.721
314	4. Phải trả người lao động		841.031.879	902.433.097
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	378.828.467	416.861.747
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	1.957.950.891	1.820.891.283
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	66.778.894.285	48.805.874.285
330	II. Nợ dài hạn		42.828.995.715	29.228.995.715
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18	42.828.995.715	29.228.995.715
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		125.770.626.791	123.955.384.688
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	125.770.626.791	123.955.384.688
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		120.000.000.000	120.000.000.000
411a	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		120.000.000.000	120.000.000.000
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		5.770.626.791	3.955.384.688
421a	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>		3.955.384.688	(4.016.411.169)
421b	<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>		1.815.242.103	7.971.795.857
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		253.565.347.780	237.824.889.476

Ngô Hoàng Yến
Người lậpNgô Hoàng Yến
Kế toán trưởngTrần Kim Sa
Tổng Giám đốc

TP Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 07 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG

308 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
			2017	2016
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	77.491.407.131	65.950.026.013
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21	-	72.382.163
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		77.491.407.131	65.877.643.850
11	4. Giá vốn hàng bán	22	69.545.597.464	60.426.778.138
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		7.945.809.667	5.450.865.712
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	772.345	3.830.694
22	7. Chi phí tài chính	24	3.663.498.480	3.998.072.816
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		3.663.498.480	3.998.072.816
25	8. Chi phí bán hàng	25	-	18.125.500
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	2.465.274.241	1.896.564.172
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		1.817.809.291	(458.066.082)
31	11. Thu nhập khác		-	-
32	12. Chi phí khác	27	2.567.188	1.077.917
40	13. Lợi nhuận khác		(2.567.188)	(1.077.917)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.815.242.103	(459.143.999)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		-	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		1.815.242.103	(459.143.999)
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	28	151	(69)



Ngô Hoàng Yến
Người lập

Ngô Hoàng Yến
Kế toán trưởng

Trần Kim Sa
Tổng Giám đốc

TP Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 07 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG

308 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
			2017	2016
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		1.815.242.103	(459.143.999)
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		5.643.401.857	6.436.929.810
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(772.345)	(3.830.694)
06	- Chi phí lãi vay		3.663.498.480	3.998.072.816
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		11.121.370.095	9.972.027.933
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		10.979.934.342	(9.784.366.665)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		6.700.016.706	(2.167.446.251)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(15.260.938.888)	(14.808.036.199)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		318.589.178	277.283.800
14	- Tiền lãi vay đã trả		(4.080.360.227)	(3.998.072.816)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.970.000.000)	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		7.808.611.206	(20.508.610.198)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(24.144.910.000)	-
25	2. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(20.000.000.000)	-
26	3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		4.000.000.000	-
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		772.345	3.830.694
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(40.144.137.655)	3.830.694
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	27.130.000.000
33	2. Tiền thu từ đi vay		112.065.500.000	41.503.000.000
34	3. Tiền trả nợ gốc vay		(78.123.480.000)	(42.342.123.677)
35	4. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		(2.369.000.000)	(5.753.726.828)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		31.573.020.000	20.537.149.495

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG

308 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
			2017	2016
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(762.506.449)	32.369.991
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		2.272.848.482	3.307.364.646
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	<u>1.510.342.033</u>	<u>3.339.734.637</u>

Ngô Hoàng Yến
Người lậpNgô Hoàng Yến
Kế toán trưởngTrần Kim Sa
Tổng Giám đốc

TP Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 07 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương được chuyển đổi từ Công ty TNHH Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 19 ngày 14/06/2016. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310103090 lần đầu ngày 25/06/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 22/06/2017.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: 308 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Vốn điều lệ: 120.000.000.000 đồng
Bằng chữ: Một trăm hai mươi tỷ đồng chẵn.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Bán hàng hóa, mìn cưa và dịch vụ cấp hơi nhiệt.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG

308 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

2.3 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.4 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong kỳ kế toán được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế này được xác định theo nguyên tắc sau:

- Khi mua bán ngoại tệ là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Khi ghi nhận nợ phải thu là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi ghi nhận nợ phải trả là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi mua sắm tài sản hoặc thanh toán ngay bằng ngoại tệ: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Nếu Công ty áp dụng tỷ giá thực tế là tỷ giá xấp xỉ thì tỷ giá này chênh lệch không quá 1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán.

2.5 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG

308 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

2.6 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ cụ thể như sau:

- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.7 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.8 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.9 . Tài sản cố định, Tài sản cố định thuê tài chính

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (trường hợp giá trị hợp lý cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu) cộng các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính (không bao gồm thuế GTGT). Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao của tài sản cố định thuê tài chính được trích căn cứ theo thời gian thuê theo hợp đồng và tính vào chi phí sản xuất, kinh doanh, đảm bảo thu hồi đủ vốn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG

308 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30	năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 10	năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05	năm

2.10 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí tập hợp bao gồm chi phí cho các chuyên gia và đối với các tài sản đủ điều kiện, chi phí đi vay được ghi nhận phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại tài sản cố định khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.11 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.12 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.13 . Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

2.14 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.15 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như tiền lương nghỉ phép, chi phí trong thời gian ngừng sản xuất theo mùa, vụ, chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG

308 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

2.16 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

2.17 . Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.18 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG

308 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

2.19 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí đi vay vốn;

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.20 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong kỳ kế toán hiện hành.

Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017.

2.21 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
Tiền mặt	775.886.114	4.060.881
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	734.455.919	2.268.787.601
	<u><u>1.510.342.033</u></u>	<u><u>2.272.848.482</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

308 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đầu tư vào Công ty con				
- Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Năng Lượng Đại Dương	-	-	4.000.000.000	-
Đầu tư vào đơn vị khác				
- Công ty TNHH Đầu tư Công nghiệp Đông Thành	20.000.000.000	-	4.000.000.000	-
	20.000.000.000	-	4.000.000.000	-

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Đầu tư vào đơn vị khác

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Hoạt động kinh doanh chính
- Công ty TNHH Đầu tư Công nghiệp Đông Thành	Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất nội hơi

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG

308 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

5 . PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG NGẮN HẠN**Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn**

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ xây dựng Vạn Niên	15.525.188.531	-	10.699.343.131	-
Công ty TNHH Thương mại xây dựng và cơ khí Đại Nam	8.526.278.520	-	5.226.993.520	-
Công ty TNHH XNK Thương mại đầu tư công nghiệp Lương Hiệp	4.264.706.100	-	8.134.885.600	-
Phải thu khách hàng khác	9.179.547.148	-	35.981.003.306	-
	37.495.720.299	-	60.042.225.557	-

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH Đầu tư công nghiệp Đông Thành	26.109.709.764	-	6.224.005.338	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Công nông nghiệp Miền Nam	6.797.571.945	-	-	-
Trả trước cho người bán khác	687.845.998	-	1.925.202.714	-
	33.595.127.707	-	8.149.208.052	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG

308 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

7 . PHẢI THU KHÁC

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
Tạm ứng (*)	27.095.000.000	-	-	-
Thuế GTGT của TSCĐ thuê tài chính	2.069.368.188	-	2.284.731.828	-
Công ty CP Cao su Phước Hòa	-	-	785.700.799	-
Công ty TNHH SX TM Nhật Nam	-	-	309.846.900	-
Phải thu khác	-	-	3.164	-
	29.164.368.188	-	3.380.282.691	-
b) Dài hạn				
Ký cược, ký quỹ	379.306.519	-	237.365.630	-
Góp vốn liên doanh - Công ty TNHH SX TM XD Vạn Niên	-	-	20.000.000.000	-
Góp vốn liên doanh - Công ty TNHH ĐT Công nghiệp Đông Thành	-	-	20.000.000.000	-
	379.306.519	-	40.237.365.630	-

(*): Theo Quyết định số 002/QĐ/HĐQT ngày 27/03/2017, được sự phê duyệt của Hội đồng cổ đông, Công ty đã thành lập Ban điều hành dự án điện năng lượng mặt trời hòa lưới công suất 20MW. Theo đó, Công ty đã thực hiện tạm ứng cho ông Trần Kim Cương và Nguyễn Trung Quốc số tiền 27.095.000.000 đồng để thực hiện các công việc của dự án.

8 . HÀNG TỒN KHO

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	8.131.175.956	-	13.256.132.127	-
Công cụ, dụng cụ	54.428.182	-	54.428.182	-
Hàng hoá	14.635.508.791	-	16.210.569.326	-
	22.821.112.929	-	29.521.129.635	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG

308 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017**9 . XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
Xây dựng cơ bản dở dang	24.060.910.000	-
- Dây chuyền sản xuất bột cá	24.060.910.000	-
	<u>24.060.910.000</u>	<u>-</u>

10 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc, thiết bị</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	3.562.933.427	71.315.136.734	676.841.552	75.554.911.713
- Mua trong kỳ	-	42.000.000	42.000.000	84.000.000
Số dư cuối kỳ	<u>3.562.933.427</u>	<u>71.357.136.734</u>	<u>718.841.552</u>	<u>75.638.911.713</u>
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	1.106.108.277	19.744.169.371	312.500.750	21.162.778.398
- Khấu hao trong kỳ	190.570.380	3.878.852.923	10.971.666	4.080.394.969
Số dư cuối kỳ	<u>1.296.678.657</u>	<u>23.623.022.294</u>	<u>323.472.416</u>	<u>25.243.173.367</u>
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	2.456.825.150	51.570.967.363	364.340.802	54.392.133.315
Tại ngày cuối kỳ	<u>2.266.254.770</u>	<u>47.734.114.440</u>	<u>395.369.136</u>	<u>50.395.738.346</u>

11 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	<u>Máy móc, thiết bị</u>	<u>Cộng</u>
	VND	VND
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	40.561.676.293	40.561.676.293
Số dư cuối kỳ	<u>40.561.676.293</u>	<u>40.561.676.293</u>
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	5.184.385.295	5.184.385.295
- Trích khấu hao	1.563.006.888	1.563.006.888
Số dư cuối kỳ	<u>6.747.392.183</u>	<u>6.747.392.183</u>
Giá trị còn lại		
Tại ngày đầu năm	35.377.290.998	35.377.290.998
Tại ngày cuối kỳ	<u>33.814.284.110</u>	<u>33.814.284.110</u>

12 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	963.758.261	1.282.347.439
	<u>963.758.261</u>	<u>1.282.347.439</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG

308 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

13 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Giá trị	Số có khả năng trả
	VND	nợ VND	VND	nợ VND
Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn				
Công ty TNHH SX TM Xuất nhập khẩu Việt Sơn	5.895.350.000	-	-	-
Công ty TNHH Thương mại xây dựng và cơ khí Đại Nam	4.220.300.900	-	-	-
Phải trả các đối tượng khác	1.245.501.186	-	29.639.454.940	-
	11.361.152.086	-	29.639.454.940	-

14 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
Công ty TNHH XD Thương mại Thăng Lợi	2.842.264.075	
Công ty TNHH Sản xuất thương mại Nhật Nam	220.609.870	500.000.000
	3.062.873.945	500.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU KHÁU ĐÔNG DƯƠNG

308 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

15 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm		Số phải nộp đầu năm		Số phải nộp trong kỳ		Số đã thực nộp trong kỳ		Số phải thu cuối kỳ		Số phải nộp cuối kỳ	
	VND		VND		VND		VND		VND		VND	
Thuế Giá trị gia tăng	-	-	7.848.735.959	-	7.848.735.959	-	7.848.735.959	-	-	-	-	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	2.552.976.222	-	-	-	-	1.970.000.000	-	-	-	582.976.222	-
Thuế Thu nhập cá nhân	14.172.686	-	17.840.025	-	17.840.025	-	6.813.200	-	3.145.861	-	-	-
Các loại thuế khác	-	-	5.000.000	-	5.000.000	-	5.000.000	-	-	-	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	2.017.499	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.017.499
	14.172.686		2.554.993.721		7.871.575.984		9.830.549.159		3.145.861		584.993.721	

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG

308 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

16 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
- Chi phí phải trả khác	378.828.467	416.861.747
	<u>378.828.467</u>	<u>416.861.747</u>

17 . PHẢI TRẢ KHÁC

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
Ngắn hạn		
- Bảo hiểm xã hội	1.026.360.658	766.591.278
- Bảo hiểm y tế	451.335.690	401.646.505
- Bảo hiểm thất nghiệp	191.760.996	176.507.836
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	288.493.547	476.145.664
	<u>1.957.950.891</u>	<u>1.820.891.283</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU ĐỒNG DƯƠNG

308 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

	01/01/2017		Trong kỳ		30/06/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
18 . VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH						
a) Vay ngắn hạn						
Vay ngắn hạn	29.456.000.000	29.456.000.000	90.055.500.000	66.295.500.000	53.216.000.000	53.216.000.000
- Ngân Hàng TMCP Á Châu	2.300.000.000	2.300.000.000	-	2.300.000.000	-	-
- Ngân Hàng NN & PT Nông Thôn Việt Nam (1)	24.905.000.000	24.905.000.000	36.744.500.000	36.744.500.000	24.905.000.000	24.905.000.000
- Ngân hàng TMCP Đông Á (2)	-	-	50.000.000.000	25.000.000.000	25.000.000.000	25.000.000.000
- Ngân Hàng Quốc Dân -PGD Cộng Hòa (4)	2.251.000.000	2.251.000.000	3.311.000.000	2.251.000.000	3.311.000.000	3.311.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	3.255.960.000	3.255.960.000	-	1.627.980.000	1.627.980.000	1.627.980.000
- Ngân Hàng Quốc Dân -PGD Cộng Hòa (5)	3.255.960.000	3.255.960.000	-	1.627.980.000	1.627.980.000	1.627.980.000
Vay cá nhân	10.200.000.000	10.200.000.000	8.410.000.000	10.200.000.000	8.410.000.000	8.410.000.000
Nợ thuế tài chính đến hạn trả	5.893.914.285	5.893.914.285	-	2.369.000.000	3.524.914.285	3.524.914.285
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam (9)	5.893.914.285	5.893.914.285	-	2.369.000.000	3.524.914.285	3.524.914.285
	48.805.874.285	48.805.874.285	98.465.500.000	80.492.480.000	66.778.894.285	66.778.894.285
b) Vay dài hạn						
Vay dài hạn	6.240.710.000	-	13.600.000.000	-	19.840.710.000	19.840.710.000
- Ngân Hàng Quốc Dân -PGD Cộng Hòa (5)	6.240.710.000	-	-	-	6.240.710.000	6.240.710.000
- Ngân hàng TMCP Đông Á (7)	-	-	13.600.000.000	-	13.600.000.000	13.600.000.000
Nợ thuế tài chính dài hạn	22.988.285.715	-	-	-	22.988.285.715	22.988.285.715
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam ⁽⁹⁾	22.988.285.715	-	-	-	22.988.285.715	22.988.285.715
	29.228.995.715	-	13.600.000.000	-	42.828.995.715	42.828.995.715

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG

308 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017**19 . VỐN CHỦ SỞ HỮU****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND
Số dư đầu năm nay	120.000.000.000	3.955.384.688	123.955.384.688
Lãi/lỗ trong kỳ nay	-	1.815.242.103	1.815.242.103
Số dư cuối kỳ nay	<u>120.000.000.000</u>	<u>5.770.626.791</u>	<u>125.770.626.791</u>

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ	Cuối kỳ	Tỷ lệ	Đầu kỳ
	(%)	VND	(%)	VND
Trần Kim Sa	20,83%	25.000.000.000	20,83%	25.000.000.000
Nguyễn Thanh Quang	16,67%	20.000.000.000	16,67%	20.000.000.000
Trần Ngọc Phụng	13,50%	16.200.000.000	13,50%	16.200.000.000
Các Cổ đông khác	49,00%	58.800.000.000	49,00%	58.800.000.000
	<u>100%</u>	<u>120.000.000.000</u>	<u>100%</u>	<u>120.000.000.000</u>

20 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	52.928.301.170	45.444.870.000
Doanh thu cung cấp dịch vụ	24.563.105.961	20.505.156.013
	<u>77.491.407.131</u>	<u>65.950.026.013</u>

21 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Chiết khấu thương mại	-	72.382.163
	<u>-</u>	<u>72.382.163</u>

22 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	53.299.680.185	45.340.683.190
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	16.245.917.279	15.086.094.948
	<u>69.545.597.464</u>	<u>60.426.778.138</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG

308 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017**23 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	772.345	3.830.694
	772.345	3.830.694

24 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Lãi tiền vay	3.663.498.480	3.998.072.816
	3.663.498.480	3.998.072.816

25 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Chi phí khác bằng tiền	-	18.125.500
	-	18.125.500

26 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	11.218.554	37.301.764
Chi phí nhân công	1.707.591.527	1.530.270.250
Chi phí khấu hao tài sản cố định	365.747.280	6.771.666
Thuế, phí, lệ phí	22.772.714	36.656.472
Chi phí dịch vụ mua ngoài	195.827.220	215.916.520
Chi phí khác bằng tiền	162.116.946	69.647.500
	2.465.274.241	1.896.564.172

27 . CHI PHÍ KHÁC

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Chi phí khác	2.567.188	1.077.917
	2.567.188	1.077.917

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG

308 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017**28 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	1.815.242.103	(459.143.999)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	1.815.242.103	(459.143.999)
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	12.000.000	6.645.180
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	151	(69)

29 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.510.342.033	-	2.272.848.482	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	67.039.395.006	-	103.659.873.878	-
Đầu tư dài hạn	20.000.000.000	-	-	-
	88.549.737.039	-	105.932.722.360	-

	Giá trị sổ kế toán	
	30/06/2017 VND	01/01/2017 VND
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	109.607.890.000	78.034.870.000
Phải trả người bán, phải trả khác	13.319.102.977	31.460.346.223
Chi phí phải trả	378.828.467	416.861.747
	123.305.821.444	109.912.077.970

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG

308 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 30/06/2017				
Đầu tư dài hạn	-	20.000.000.000	-	20.000.000.000
	<u>-</u>	<u>20.000.000.000</u>	<u>-</u>	<u>20.000.000.000</u>

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 30/06/2017				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.510.342.033	-	-	1.510.342.033
Phải thu khách hàng, phải thu khác	66.660.088.487	379.306.519	-	67.039.395.006
Đầu tư dài hạn	-	20.000.000.000	-	20.000.000.000
	<u>68.170.430.520</u>	<u>20.379.306.519</u>	<u>-</u>	<u>88.549.737.039</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG

308 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017**Tại ngày 01/01/2017**

Tiền và các khoản tương đương tiền	2.272.848.482	-	-	2.272.848.482
Phải thu khách hàng, phải thu khác	63.422.508.248	40.237.365.630	-	103.659.873.878
	65.695.356.730	40.237.365.630	-	105.932.722.360

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 30/06/2017				
Vay và nợ	66.778.894.285	42.828.995.715	-	109.607.890.000
Phải trả người bán, phải trả khác	13.319.102.977	-	-	13.319.102.977
Chi phí phải trả	378.828.467	-	-	378.828.467
	80.476.825.729	42.828.995.715	-	123.305.821.444
Tại ngày 01/01/2017				
Vay và nợ	48.805.874.285	29.228.995.715	-	78.034.870.000
Phải trả người bán, phải trả khác	31.460.346.223	-	-	31.460.346.223
Chi phí phải trả	416.861.747	-	-	416.861.747
	80.683.082.255	29.228.995.715	-	109.912.077.970

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

30 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

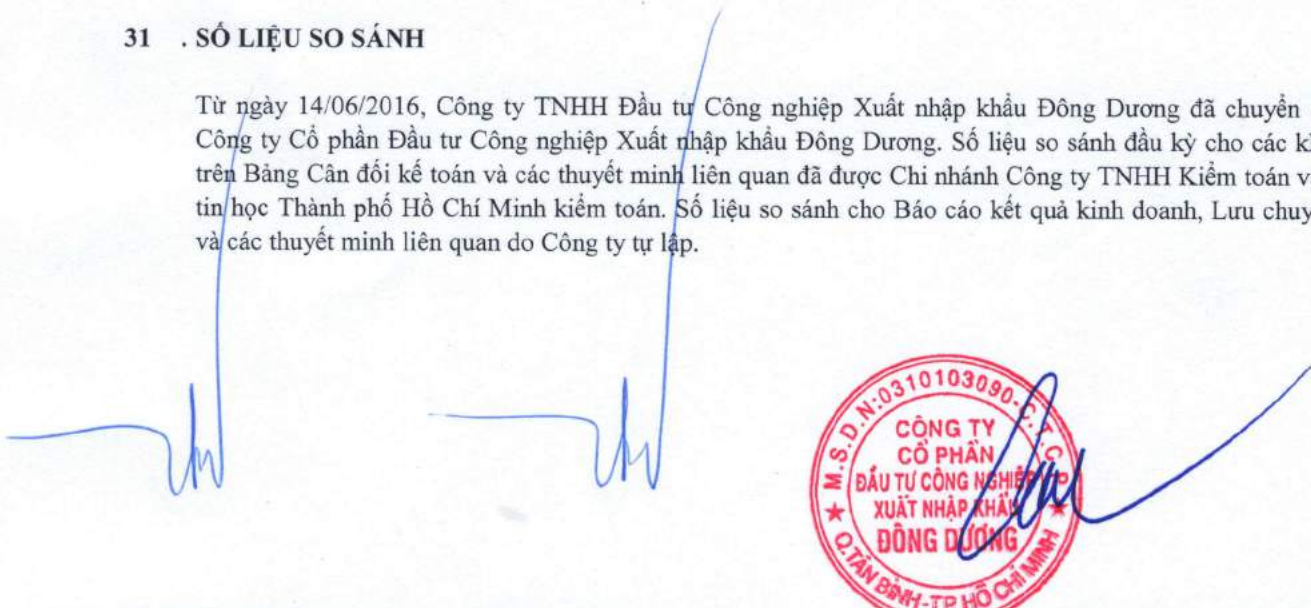
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG

308 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

31 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Từ ngày 14/06/2016, Công ty TNHH Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương đã chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương. Số liệu so sánh đầu kỳ cho các khoản mục trên Bảng Cân đối kế toán và các thuyết minh liên quan đã được Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Thành phố Hồ Chí Minh kiểm toán. Số liệu so sánh cho Báo cáo kết quả kinh doanh, Lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh liên quan do Công ty tự lập.



Ngô Hoàng Yến
Người lập

Ngô Hoàng Yến
Kế toán trưởng

Trần Kim Sa
Tổng Giám đốc



TP Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 07 năm 2017

